

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu.
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Tr, sinh năm 1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1990; có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 12 năm 2017 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam cho đến nay; (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; Địa chỉ: số nhà 67c, tổ 3, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt);

2. Anh Dương Ngọc H1, sinh năm 1985; Địa chỉ: số nhà 10, tổ 2, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 12 năm 2017, Phạm Văn Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, biển số 17B2 - 108.77 đi từ nhà đến khu vực chợ Quang Trung thuộc tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Tr đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) một gói ma túy với giá 190.000 đồng, mua xong Tr cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi Tr đi đến khu vực cầu Đá thuộc tổ 1, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình yêu cầu dừng xe lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Quang H và anh Dương Ngọc H1, Phạm Văn Tr đã tự giác giao nộp từ túi quần bên phải cho tổ công tác một gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Tr khai nhận đó là Hêrôin, Tr mua mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định; ngoài ra, còn quản lý của Phạm Văn Tr 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, biển số 17B2 - 108.77; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen; và số tiền 50.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 471/KLGD-PC54 ngày 04 tháng 12 năm 2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Phạm Văn Tr là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,1534 gam (không phải một nghìn năm trăm ba mươi tư gam).

Cáo trạng số 18/KSĐT ngày 16 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Phạm Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Văn Tr mức án tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phạm Văn Tr còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 471 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại Phạm Văn Tr số tiền 50.000 đồng; trả lại anh Phạm Văn Ch 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, biển số 17B2 - 108.77 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen (đều đã qua sử dụng).

4. Bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Tr đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn Tr nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 04 tháng 12 năm 2017 tại khu vực cầu Đá thuộc tổ 1, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn Tr tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,1534 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị cơ quan Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày.

Hành vi của Phạm Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu

quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Phạm Văn Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm Văn Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Phạm Văn Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng được đưa ra xét xử khi Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng quy định có lợi khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn Tr khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực chợ Quang Trung thuộc tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 50.000 đồng cơ quan điều tra quản lý của Phạm Văn Tr là tài sản do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, biển số 17B2 - 108.77 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen cơ quan điều tra quản lý của Phạm Văn Tr. Xét thấy tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn Ch (em trai Tr) cho Tr mượn để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, ngày 04 tháng 12 năm 2017 anh Ch không biết Tr sử dụng xe để đi mua ma túy, đề nghị xin được nhận lại tài sản trên của anh Ch là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo Phạm Văn Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Ch có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Văn Tr còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 417/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

3.2 Trả lại Phạm Văn Tr số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng);

3.3 Trả lại anh Phạm Văn Ch 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, biển số 17B2 - 108.77 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen (đều đã qua sử dụng).

4. Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo Phạm Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2018.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Phạm Văn Ch vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

